

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2024/TLST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Á Ch** (Viết tắt A).

Địa chỉ trụ sở: D N, phường E, Quận C, Tp .

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Phòng Quản lý nợ (Theo giấy ủy quyền: 1075/UQ-QLN.22 ngày 22/6/2022).

Địa chỉ liên hệ: Lâu H, Tòa nhà A, D C, Phường A, Quận C, Tp ..

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh H: Ông **Nguyễn Quốc V** – Nhân viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 710/UQ-QLN.24 ngày 17/5/2024).

Địa chỉ: B, H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Một thành viên S1.**

Đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Vinh S – Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: Số F, ấp N, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Triệu Vinh S**, sinh năm 1980.

2. Ông **Triệu Văn C**, sinh năm 1957.

3. Bà **Vũ Thị Ngọc L**, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: C, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4. Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1982.

5. Cháu **Triệu Ngọc Thảo V1**, sinh năm 2007.

6. Cháu **Triệu Đăng K**, sinh năm 2009.

Cùng địa chỉ: I, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của cháu V1 và cháu K: Ông Triệu Vinh S, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1982.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà L, bà T là: Ông **Triệu Vinh S**, sinh năm 1980 (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/7/2024 và ngày 05/9/2024).

Địa chỉ: C, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bị đơn là Công ty TNHH Một Thành Viên S1 do ông Triệu Vinh S làm đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) số tiền 12.600.054.442 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ sáu trăm triệu không trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó gồm: Nợ gốc là 12.197.806.043 đồng, nợ lãi trong hạn là 349.984.886 đồng, nợ lãi quá hạn là 48.567.009 đồng, nợ phạt chậm trả lãi là 3.696.004 đồng.

- Công ty TNHH Một Thành Viên S1 do ông Triệu Vinh S làm đại diện theo pháp luật còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/4/2024 cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ trên của Ngân hàng TMCP Á (A) theo các thoả thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HON.DN.3743.290923 ngày 02 tháng 10 năm 2023; Hợp đồng cấp tín dụng số HON.DN.3802.290923 ngày 02 tháng 10 năm 2023; Hợp đồng sử dụng chữ ký điện tử số HON.HĐCKĐT

01/06062022 ngày 06 tháng 06 năm 2022; Phụ lục hợp đồng số HON.PLHĐ.01/PL06062022 ngày 06 tháng 06 năm 2022; Phụ lục hợp đồng số HON.PLHĐ.02/PL06062022 ngày 15 tháng 02 năm 2023; thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HON.DN.3743.290923 ngày 02 tháng 10 năm 2023; Hợp đồng cấp tín dụng số HON.DN.3802.290923 ngày 02 tháng 10 năm 2023 (Tài khoản vay số 235099499); Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp số HON.DN.2179.280922 ngày 29/09/2022; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng doanh nghiệp ngày 29/9/2022, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á (A).

- Khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Một Thành Viên S1 do ông Triệu Vinh S làm đại diện theo pháp luật vẫn không trả nợ theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã ký, thì Ngân hàng TMCP Á (A) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Ông Triệu Vinh S có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 03/06/2019 và Hợp đồng bảo lãnh lập ngày 30/09/2021.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ trả nợ, Công ty TNHH Một Thành Viên S1 do ông Triệu Vinh S làm đại diện theo pháp luật và cá nhân ông Triệu Vinh S với tư cách là người bảo lãnh các khoản vay cho Công ty TNHH Một Thành Viên S1 có trách nhiệm tiếp tục liên đới thanh toán các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Á (A) đến khi trả nợ xong.

- Tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án:

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 43 tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 126541, số vào sổ cấp GCN: CS 08258 cấp ngày 02/01/2020 cho ông Triệu Văn C, bà Vũ Thị Ngọc L.

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 156 tờ bản đồ số 25, địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 126542, số vào sổ cấp GCN: CS 08259 cấp ngày

02/01/2020 cho ông Triệu Văn C, bà Vũ Thị Ngọc L.

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 157 tờ bản đồ số 25, địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 325591, số vào sổ cấp GCN: CS 07993 cấp ngày 24/6/2019 cho ông Triệu Văn C, bà Vũ Thị Ngọc L.

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 50, địa chỉ: xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai đã được Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 182589, số vào sổ cấp GCN: CS 18491 cấp ngày 01/02/2016 cho ông Triệu Vinh S.

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn là Công ty TNHH Một Thành Viên S1 do ông Triệu Vinh S làm đại diện theo pháp luật phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thu thập tài liệu chứng cứ với số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Do Ngân hàng TMCP Á (A) đã nộp số tiền này nên Công ty TNHH Một Thành Viên S1 do ông Triệu Vinh S làm đại diện theo pháp luật có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Á (A).

- Về án phí:

+ Bị đơn là Công ty TNHH Một Thành Viên S1 do ông Triệu Vinh S làm đại diện theo pháp luật phải nộp 60.300.027 đồng (sáu mươi triệu ba trăm nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á (A) số tiền 60.300.000đ (sáu mươi triệu ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007152 ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Bùi Thị Liên**